

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

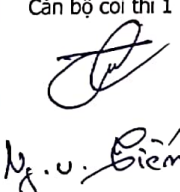
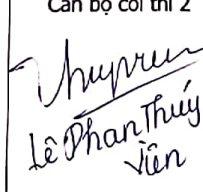
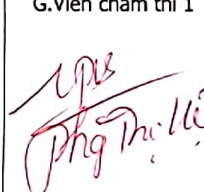
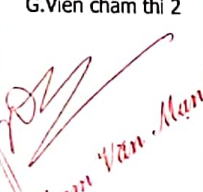
Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A301**

Mã nhận dạng: 003808

Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1  Ng. u. Diem	Cán bộ coi thi 2  Lê Phan Thúy Vân	G.Viên chấm thi 1  Phg Thi Li	G.Viên chấm thi 2  Nam Van Manh
--	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240031	LÊ THỊ THÙY DUNG	01/10/2001	CCQ2224A				81	66	72	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240042	TRẦN THỊ MỸ DUYỀN	20/01/2004	CCQ2224B				78	58	66	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240004	NGUYỄN TẤN ĐẠT	27/08/2000	CCQ2224A				94	82	87	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240007	HỒ THỊ GIANG	25/12/1999	CCQ2224A				82	58	68	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240017	TRẦN NGỌC HÂN	04/03/2004	CCQ2224A				78	53	63	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240038	KIM THỊ BÉ HIỀN	01/12/2002	CCQ2224B				67	34	47	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240028	HỒ THỊ KIM HOA	08/05/2004	CCQ2224A				74	65	69	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240048	TRẦN KHÁNH HƯNG	02/02/2004	CCQ2224B				66	54	59	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122110093	CHÂU ĐĂNG KHOA	13/08/2004	CCQ2224B				0	0	0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240040	NGUYỄN ANH KIẾT	12/01/2004	CCQ2224B				86	60	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240027	NGUYỄN TRẦN KIM LINH	02/09/2004	CCQ2224A				0	0	0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240011	TRẦN THỊ LUYẾN	25/08/2004	CCQ2224A				88	36	57	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122240032	VŨ THỊ NGỌC MAI	01/01/2004	CCQ2224A				78	60	67	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240010	LÊ THỊ XUÂN NGÂN	20/10/2004	CCQ2224A				80	64	70	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240020	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	20/11/2004	CCQ2224A				0	0	0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122240050	LÊ UYÊN NHI	06/07/2003	CCQ2224B				66	45	53	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240025	MAI NGỌC Ý NHI	19/01/2004	CCQ2224A				82	49	62	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240022	PHẠM THỊ YẾN NHI	08/08/2004	CCQ2224A				49	0	0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240024	NGUYỄN TÚ NHƯ	20/01/2004	CCQ2224A				71	33	48	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240026	LÊ HỒNG ANH SANG	15/09/2004	CCQ2224A				0	0	0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A301**

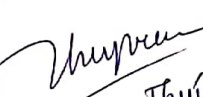
Mã nhận dạng: 003808

Trang : 2/2

Số SV có mặt:22

Số bài thi:22

Số tờ giấy thi:22

Cán bộ coi thi 1  K. v. Diên	Cán bộ coi thi 2  Lê Phan Thủy Vân	G.Viên chấm thi 1  Phạm Thị Huệ	G.Viên chấm thi 2  Nguyễn Văn Khanh
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240009	ĐỖ THỊ THẢO	09/03/2000	CCQ2224A				72	38	52	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122240039	CHU THỊ THÚY	16/11/1998	CCQ2224B				74	50	60	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240015	BÙI THỊ KIM	16/03/2004	CCQ2224A				91	57	71	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240035	HỒ THỊ HUYỀN	24/10/2004	CCQ2224B				92	50	67	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240014	NGUYỄN THANH MINH	23/12/2001	CCQ2224A				90			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240047	NGUYỄN THỊ VI	04/08/2003	CCQ2224B				68	34	48	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240033	TRẦN THỊ DIỄM	20/06/2004	CCQ2224A				76	38	53	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2122240037	VÕ TƯỜNG	31/01/2004	CCQ2224B				75	53	62	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A302**

Mã nhận dạng: 003809

Trang : 1/2

Số SV có mặt: 24
Số bài thi: 24
Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121130047	PHAN NỮ QUỲNH ANH	08/06/1990	CCQ2124F		1		65	45	53		
2	2120240096	NGUYỄN HOÀNG HẢI ĐĂNG	17/09/2002	CCQ2024D								
3	2122240055	VÕ THỊ THU HÀ	23/01/2004	CCQ2224B		1		70	42	53		
4	2122240052	LÊ CÔNG HUY	26/06/1999	CCQ2224B		1		89	52	67		
5	2122240160	TÔ MINH HUY	29/10/2004	CCQ2224B		1		64	29	43		
6	2122240207	TRIỆU NHẬT HUY	06/12/2002	CCQ2224B		1		41	48	45		
7	2120240126	TRƯƠNG MINH KHOA	14/09/2002	CCQ2024E		1		73	70	72		
8	2122240097	NGÔ THỊ THÚY LINH	28/05/2003	CCQ2224D				26				
9	2121240009	TRẦN KIM NGỌC	12/06/2003	CCQ2124A		1		76	39	54		
10	2122240062	ÔNG THỊ THIÊN NHI	04/10/2004	CCQ2224B		1		78	18	42		
11	2121240048	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	07/08/2003	CCQ2124B		1		79	50	62		
12	2120240016	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	01/07/2002	CCQ2024A		1		85	46	62		
13	2122240156	ĐỖ ANH QUỐC	16/10/2002	CCQ2224B		1		67	47	55		
14	2122240058	NGÔ NGUYỄN THANH QUYÊN	29/05/2004	CCQ2224B		1		64	38	48		
15	2122240060	VŨ THỊ TRÚC QUỲNH	27/10/2004	CCQ2224B		1		78	37	53		
16	2121240084	TRẦN THANH THẢ	25/04/2003	CCQ2124C		1		72	50	59		
17	2122240053	NGUYỄN PHẠM THANH THẢO	28/10/2004	CCQ2224B		1		79	48	60		
18	2121240040	CHÂU THỊ KIM THOA	10/09/2003	CCQ2124B				49				
19	2122240155	NGUYỄN THỊ HOÀI TÌNH	10/08/2002	CCQ2224B		1		71	32	48		
20	2122240008	LÊ THỊ HỒNG TIÊN	26/04/2001	CCQ2224A		1		94	73	81		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2023**

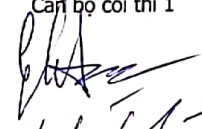
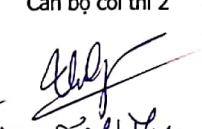
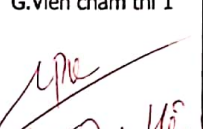
Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A302**

Mã nhận dạng: 003809

Trang : 2/2

Số SV có mặt: 24
Số bài thi: 24
Số tờ giấy thi: 24

Cán bộ coi thi 1  Nguyễn Văn Chanh	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Văn Thuận	G.Viên chấm thi 1  Phạm Thị Kiều	G.Viên chấm thi 2  Nguyễn Văn Mạnh
---	---	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240013	ĐÀNG THỊ MỸ KIM TIẾN	23/04/2001	CCQ2224A		1		81	30	50	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122240059	HUỖNH NGUYỄN BẢO TRÂM	19/06/2004	CCQ2224B		1		90	64	74	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☒ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240205	LÂM ĐOÀN QUỐC TRÍ	07/05/2004	CCQ2224B		1		80	72	75	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240212	HỒ THỊ PHƯƠNG UYÊN	13/06/2004	CCQ2224B		1		85	65	73	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240054	NGUYỄN TRẦN THẢO UYÊN	02/12/2004	CCQ2224B		1		88	51	66	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240158	NGUYỄN THUÝ VÂN	27/10/2004	CCQ2224B		1		72	16	39	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2121240025	NGÔ THỊ HỒNG XUYẾN	30/12/2003	CCQ2124A		1		90	49	65	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 003810

Trang : 1/2

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

Cán bộ coi thi 1 <i>Sm</i> Lê M. Sm	Cán bộ coi thi 2 <i>Thuy</i> Đoàn Thị Thuy Hương	G.Viên chấm thi 1 <i>Phạm Thị Ngọc</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phạm Văn Mạnh</i>
---	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240171	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	07/11/2003	CCQ2224F		1	<i>Trâm</i>	76	41	55	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2122240163	TRẦN BÙI VIỆT ANH	23/01/2004	CCQ2224E		1	<i>Việt</i>	57	13	91	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2122240139	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	30/01/2004	CCQ2224E		1	<i>Ánh</i>	61	44	51	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2122240170	NGUYỄN KIM BẢO	22/11/2004	CCQ2224F				0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2122240166	TRẦN QUANG BÌNH	30/04/2003	CCQ2224E		1	<i>B</i>	68	48	56	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2122240175	LÃ THỊ THU HÀ	19/01/2004	CCQ2224F		1	<i>Thu</i>	80	31	51	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2122240141	NGUYỄN THỊ THU HÀ	23/02/2004	CCQ2224E		1	<i>Thu</i>	86	50	64	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2122240174	HÀ THANH HUYỀN	10/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Thuy</i>	92	73	81	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2122240164	PHẠM GIA KỲ HƯƠNG	27/06/2004	CCQ2224E		1	<i>Hương</i>	57	38	46	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2122240176	HUỲNH QUỐC KHÁI	02/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Khau</i>	83	43	59	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2122240133	LÂM TRUNG KIÊN	17/10/2004	CCQ2224E		1	<i>Ưn</i>	70	36	50	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2122240165	LÊ DIỄM KIỂU	04/10/2004	CCQ2224E		1	<i>Kieu</i>	65	35	47	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2122110030	HUỲNH QUANG LÂM	15/08/2004	CCQ2224F				0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2122240147	ĐỒNG TÂN MỸ	26/10/2004	CCQ2224E				0			V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2122240140	VÕ THỊ MỸ NGỌC	13/12/2004	CCQ2224E		1	<i>Mỹ</i>	79	42	57	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2122240137	HOÀNG THỊ THÙY NHI	26/08/2004	CCQ2224E		1	<i>Thuy</i>	82	31	51	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2122240121	TRẦN DẶNG MAI PHƯƠNG	11/10/2002	CCQ2224E		1	<i>Phuong</i>	86	50	64	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2122240167	NGUYỄN LÂM NHƯ QUỲNH	26/09/2004	CCQ2224E		1	<i>Nhu</i>	68	48	56	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	2122240179	TRẦN LÊ QUỲNH	10/12/2004	CCQ2224F		1	<i>Quynh</i>	79	32	51	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	2122240177	NGUYỄN THỊ LÊ SƯƠNG	26/01/2004	CCQ2224F		1	<i>Suong</i>	71	23	43	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **001**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A304**

Mã nhận dạng: 003810

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **24**

Số bài thi: **24**

Số tờ giấy thi: **24**

Cán bộ coi thi 1 <i>Son</i> <i>Luân M. Anh</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Thuy</i> <i>Đoàn Thị</i> <i>Phuoc Thuy</i>	G.Viên chấm thi 1 <i>Lyke</i> <i>Phuoc Thi Kie</i>	G.Viên chấm thi 2 <i>Phan Van Minh</i>
--	---	--	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240148	HOÀNG ĐĂNG THẾ TÂN	01/04/2004	CCQ2224E		1	<i>Thao</i>	51	46	48	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2122240138	HỒ PHƯƠNG THẢO	01/11/2002	CCQ2224E		1	<i>Thao</i>	91	45	63	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2122240178	PHẠM LÊ PHƯƠNG THẢO	13/08/2004	CCQ2224F		1	<i>Thao</i>	71	33	48	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2122240128	PHẠM TÂN TIẾN	25/05/2004	CCQ2224E		1	<i>Tien</i>	43	28	34	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2122240132	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224E		1	<i>Truy</i>	66	26	42	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2122110238	NGUYỄN HOÀI TRỌNG	15/05/2004	CCQ2224E		1	<i>Truy</i>	89	35	57	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2122240180	NGUYỄN THỊ NGỌC VY	04/04/2004	CCQ2224F				25			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2122240145	PHẠM YẾN VY	05/10/2003	CCQ2224E		1	<i>Vy</i>	70	41	53	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 03**

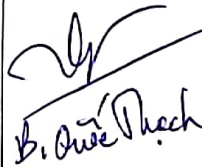
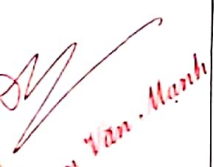
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23** Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2023** Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A305**

Mã nhận dạng: 003811

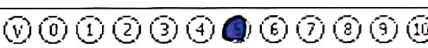
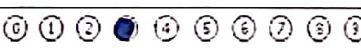
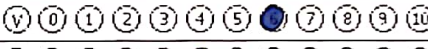
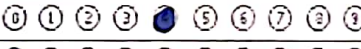
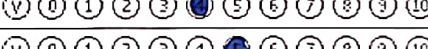
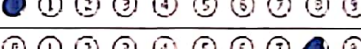
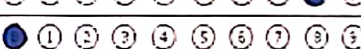
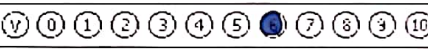
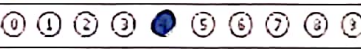
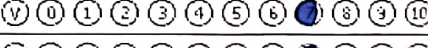
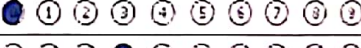
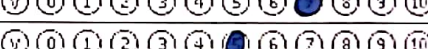
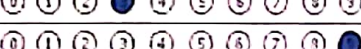
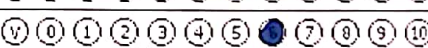
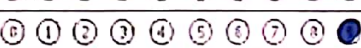
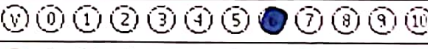
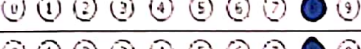
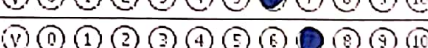
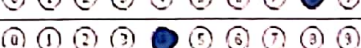
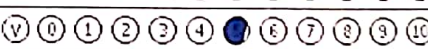
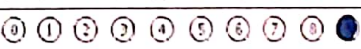
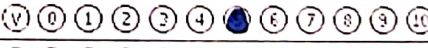
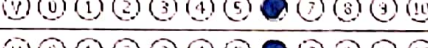
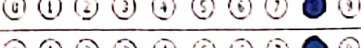
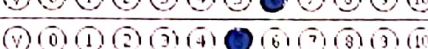
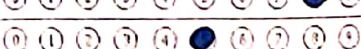
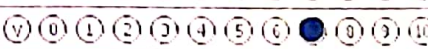
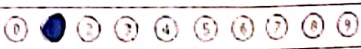
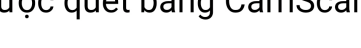
Trang : 1/2

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

Số SV có mặt: 26...

Số bài thi: 26...

Số tờ giấy thi: 26...

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240193	DƯƠNG THỊ BẢO CHÂN	26/12/2004	CCQ2224F		1		70	42	53		
2	2122240181	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	05/01/2004	CCQ2224F		1		90	47	64		
3	2122240184	LÊ THỊ MỸ ĐÀO	18/10/2004	CCQ2224F		1		65	23	40		
4	2120240034	VÕ BÍCH GIÀU	25/07/2002	CCQ2024B		1		80	44	58		
5	2122240150	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	13/11/2004	CCQ2224E		1		71	52	60		
6	2122240182	THÂN NGỌC HÂN	08/01/2004	CCQ2224F		1		75	57	64		
7	2120240183	NGUYỄN THỊ HÒA	17/07/2002	CCQ2024D		1		87	59	70		
8	2122240186	LÊ ĐỖ QUỐC HÙNG	04/04/2004	CCQ2224F		1		96	57	73		
9	2122240146	TRẦN THU HƯƠNG	20/08/2003	CCQ2224E		1		68	53	59		
10	2122240183	NGUYỄN THỊ NGỌC LOAN	29/05/2004	CCQ2224E		1		86	58	69		
11	2122240189	NGÔ THỊ CẨM LY	20/12/2003	CCQ2224F		1		85	55	67		
12	2122240200	HUỲNH THỊ TRÚC MY	25/10/2004	CCQ2224E		1		74	47	58		
13	2122240190	LÊ HOÀNG NHƯ	20/12/2004	CCQ2224F		1		70	66	68		
14	2122240192	NGUYỄN THỊ MỸ NƯƠNG	11/03/2004	CCQ2224F		1		93	62	74		
15	2122240194	PHẠM KIM PHƯƠNG	19/09/2004	CCQ2224F		1		58	60	59		
16	2120240112	ĐOÀN HUỲNH DIỄM QUYỀN	06/04/2002	CCQ2024D		1		90	28	53		
17	2122240191	NGUYỄN TRẦN NGỌC QUỲNH	27/06/2004	CCQ2224F		1		67	68	68		
18	2122240197	LÊ THỊ THU SƯƠNG	10/06/2004	CCQ2224E		1		98	48	68		
19	2122240185	CAO THỊ THANH THẢO	16/07/2004	CCQ2224F		1		84	36	55		
20	2121240024	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	16/03/2003	CCQ2124A		1		86	61	71		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

In : 12/06/2023

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: **Viết 2 (224319) - Nhóm 03**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2 22-23**

Tổ: **002**

Ngày thi: **29/06/2023**

Giờ: **09:45**

Phòng thi: **A305**

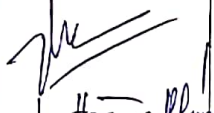
Mã nhận dạng: 003811

Trang : 2/2

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

Cán bộ coi thi 1  B. Đức Thạch	Cán bộ coi thi 2  Nguyễn Hoàng Khuê	G.Viên chấm thi 1  Phạm Thị Ngọc	G.Viên chấm thi 2  Phạm Văn Mạnh
---	--	---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240173	HỒ THỊ XUÂN THÙY	02/10/2004	CCQ2224F		01		84	76	79	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2122240195	THÁI KIM PHƯƠNG UYÊN	27/10/2004	CCQ2224F		01		95	76	84	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240187	PHẠM THỊ THÙY VÂN	28/10/2004	CCQ2224F		01		90	38	59	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2120240057	TRẦN THỊ DIỆU VI	30/11/2002	CCQ2024B		01		70	20	40	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240080	NGUYỄN PHONG VINH	23/03/2004	CCQ2224F				0			☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240196	HOÀNG THỊ YẾN	17/10/2004	CCQ2224F		01		75	43	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240120	TRẦN HẢI YẾN	19/12/2004	CCQ2224E		01		70	45	55	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi